

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2021.
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng.

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 700/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 607/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị Lan P, sinh năm 1981. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Bị đơn: Ông Đặng Phước L, sinh năm 1980. (Có mặt).

Cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn bà Lê Thị Lan P trình bày: Vợ chồng ly hôn năm 2008 theo quyết định ly hôn số 13/2008/QĐST ngày 29/01/2008, bà và ông L chung sống lại với nhau vào năm 2019, không đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống khoảng

2019 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống từ 2019 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa không hàn gắn được. Nay tình cảm không còn tôi xin ly hôn với ông Đặng Phước L.

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Phước H, sinh năm 2005 và Đặng Phước H2, sinh năm 2009. Hiện nay con chung đang chung sống với bà P. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Vợ chồng có căn nhà cấp 4, thửa số 277, tờ bản đồ số 24, diện tích 103m², diện tích xây dựng 73,3m², kết cấu bê tông cốt thép, nền gạch, vách gạch, mái tole, được cấp giấy chứng nhận số CH01922 ngày 26/3/2014 căn nhà có giá khoảng 300.000.000 đồng. Yêu cầu nhận căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất, đồng ý hoàn giá trị lại cho ông L số tiền 150.000.000 đồng.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không có.

Bị đơn ông Đặng Phước L trình bày: ông Đặng Phước L trình bày: Thời gian chung sống, thời gian ly thân. Nay bà P xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Phước H1, sinh năm 2005 và Đặng Phước H2, sinh năm 2009. Hiện nay con chung đang sống với vợ chồng. Khi ly hôn, ông đồng ý theo nguyện vọng của các con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Ông và bà P tự thỏa thuận, không có.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không có.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa*: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét quyết định:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Không công nhận bà Lê Thị Lan P và ông Đặng Phước L là vợ chồng.

- *Về quan hệ con chung*: Ông L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Phước H2, sinh ngày 16/02/2009, bà Lê Thị Lan P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Đối với cháu Đặng Phước H1, sinh năm 2005; đã được giải quyết xong bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2008/QĐST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đang có hiệu lực pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Đình chỉ đối với phần rút yêu cầu chia tài sản chung của bà Lê Thị Lan P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Lê Thị Lan P xin ly hôn với ông Đặng Phước L. Ông L có nơi cư trú tại ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Lê Thị Lan P xin ly hôn với ông Đặng Phước L. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà P và ông L hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận ông, bà là vợ chồng là phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về quan hệ con chung*: Bà Lê Thị Lan P và ông Đặng Phước L ông bà có 02 con chung tên Đặng Phước H1, sinh năm 2005 và Đặng Phước H2, sinh năm 2009 theo Quyết định số ly hôn số 13/2008/QĐST ngày 29/01/2008 giữa bà P và ông L thỏa thuận để bà P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung.

Xét yêu cầu và điều kiện nuôi con của bà P thì thấy: Từ khi bà P và ông L không còn sống chung thì ông L là người trực tiếp nuôi cháu Đặng Phước H2, sinh ngày 16/02/2009 cho đến nay vẫn đảm bảo về thể chất, tâm sinh lý phát triển tốt. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ngày 11/11/2020 Tòa án ghi nhận ý kiến cháu Đặng Phước H2; cháu Phước H2 có nguyện vọng muốn sống với ông L nghĩ đây là nguyện vọng chính đáng của cháu và phù hợp với quy định pháp luật. Để ổn định về tinh thần và cuộc sống của Phước H2 là rất cần thiết. Do đó Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà P. Ông L được trực tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Đặng Phước H2.

Bà P không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở bà P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp con hay mức cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với cháu Đặng Phước H1, sinh năm 2005. Đã được giải quyết xong bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2008/QĐST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đang có hiệu lực pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung*: Ngày 06/11/2020 và tại phiên Tòa bà Lê Thị Lan P có đơn xin rút yêu cầu về chia tài sản chung. Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút lại yêu cầu về chia tài sản chung của bà P không trái với đạo đức xã hội và vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Nên Hội đồng xét xử nghỉ nên chấp nhận yêu cầu này của bà P và đình chỉ giải quyết yêu cầu về tài sản chung của bà P và ông L.

[6] *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Lê Thị Lan P và ông Đặng Phước L xác định không có nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 217, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lan P.
- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Lê Thị Lan P và ông Đặng Phước L là vợ chồng.

- *Về quan hệ con chung*: Ông L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Phước H2, sinh ngày 16/02/2009. Bà Lê Thị Lan P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Đình chỉ giải quyết yêu cầu về chia tài sản chung.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Lê Thị Lan P và ông Đặng Phước L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung; thì bà Lê Thị Lan P và ông Đặng Phước L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Lan P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.050.000 đồng (Bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số

0008970 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 11 năm 2020. Bà P được nhận lại 3.750.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lê Thị Lan P và ông Đặng Phước L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh